ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 18 /2014/QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án giá vé vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt có trợ giá trên địa bàn thành phố Hà Nội

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI HÀ NỘI
CÔNG VĂN ĐẾN
Số:
Ngày tháng năm 20

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2008/NQ-QH12 ngày 29/5/2008 của Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 3 về việc điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội và một số tỉnh có liên quan;

Căn cứ Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;

Căn cứ Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 9/6/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;

Căn cứ Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BGTVT ngày 06/08/2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Thành ủy tại Thông báo số 708-TB-TU ngày 11/04/2014 về đồng ý chủ trương điều chỉnh giá vé xe buýt có trợ giá trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Liên sở: Giao thông vận tải-Tài chính tại Tờ trình số 239/TTr-LS:GTVT-TC ngày 16/04/2014; báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án giá vé vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/05/2014 như sau:

1. Giá vé lượt:

a) Giá vé lượt đồng hạng trong phạm vi tuyến có cự ly vận chuyển dưới 25 km là: 7.000 đồng/vé/lượt;

b) Giá vé lượt đồng hạng trong phạm vi tuyến có cự ly vận chuyển từ 25 km đến 30 km là: 8.000 đồng/vé/lượt;

c) Giá vé lượt đồng hạng trong phạm vi tuyến có cự ly vận chuyển trên 30 km là: 9.000 đồng/vé/lượt.

2. Giá vé tháng:

a) Giá vé tháng bán cho đối tượng ưu tiên bao gồm: học sinh phổ thông, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề (không kể hệ đào tạo vừa học vừa làm), công nhân các khu công nghiệp và người cao tuổi từ 60 tuổi trở lên:

- Giá vé tháng đi 1 tuyến: 55.000 đồng/vé/tháng;

- Giá vé tháng đi liên tuyến: 100.000 đồng/vé/tháng;

b) Giá vé tháng bán cho các đối tượng mua theo hình thức tập thể từ 30 người trở lên:

- Giá vé tháng đi 1 tuyến: 70.000 đồng/vé/tháng;

- Giá vé tháng đi liên tuyến: 140.000 đồng/vé/tháng;

c) Giá vé tháng bán cho các đối tượng không ưu tiên (đối tượng khác):

- Giá vé tháng đi 1 tuyến: 100.000 đồng/vé/tháng;

- Giá vé tháng đi liên tuyến: 200.000 đồng/vé/tháng;

(Giá vé tháng trên đã bao gồm tiền bảo hiểm thân thể hành khách đi xe; áp dụng cho tất cả các tuyến xe buýt có trợ giá).

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm:

1. Phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế thành phố Hà Nội hướng dẫn Trung tâm Quản lý và Điều hành Giao thông đô thị, các đơn vị tham gia vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hà Nội thực hiện mức giá vé theo đúng đối tượng ghi tại Điều 1 Quyết định này; Chấp hành đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý vé, biên lai, ấn chỉ;

2. Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng quy trình mua vé tháng cho đối tượng ưu tiên.

3. Xây dựng các phương án đầu tư và tăng cường công tác quản lý, giám sát nhằm nâng cao chất lượng phục vụ hành khách.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục trưởng Cục Thuế thành phố Hà Nội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Tổng Công ty Vận tải Hà Nội và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ: Tư pháp, Tài chính, Giao thông vận tải;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Cổng Thông tin điện tử CP;
- Các báo: KTĐT, HNM;
- Đài PTTH Hà Nội;
- Trung tâm Tin học Công báo TP;
- VP: Các PCVP, các Phòng CV;
- Lưu VT, KTh.

10702 50

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sửu